

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày: 09-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo;
2. Bà Hà Mộng Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm 1997, nơi sinh: Châu Đốc– An Giang; nơi cư trú: tổ 01, ấp C, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/02/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 04, ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Phi L, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khóm Châu Quới 3, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Lê Thanh G, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 9, khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/12/2019, lực lượng phối hợp Công an thành phố Châu Đốc và Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang kiểm tra quán cà phê “Thiên Long” thuộc khóm Châu Long 8, phường Châu phú B, thành phố Châu Đốc phát hiện Nguyễn H và Lê Ngọc Q đang sử dụng trái phép chất ma túy nên kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn H đang cất giấu trên tay 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng cùng với dụng cụ sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 01 ly thủy tinh có gắn cổ chai nhựa nắp đậy trắng để sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 220/KLGT-PC09 ngày 12/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1911 gam.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSCĐ ngày 08/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Nguyễn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống tinh thần của con người, gây nguy hiểm đến trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với D không rõ họ, địa chỉ mua ma túy giúp bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau; Lê Ngọc Q sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính là phù hợp; Huỳnh Phi L – chủ quán cà phê Thiên Long không biết việc Q, H tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người làm chứng Lê Ngọc Q, Huỳnh Phi L; người chứng kiến Lê Thanh G vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này. Xét, những người làm chứng, người chứng kiến đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/12/2019, bị cáo mang theo dụng cụ sử dụng ma túy đứng đón xe buýt để ra tiệm game bắn cá Thiên Long mua ma túy sử dụng thì gặp D (không rõ địa chỉ), bị cáo nhờ D chở ra tiệm game, trên đường đi bị cáo nhờ D mua giùm 01 bọc ma túy đá với giá 300.000 đồng, D đi mua về đưa cho bị cáo 01 bọc ma túy đá được đựng trong bọc nylon trong suốt, hàn kín, bị cáo rủ D cùng sử dụng nhưng D không đồng ý, thấy vậy D điện thoại cho bạn tên Q đến quán cà phê Thiên Long, rồi cả ba ngồi uống cà phê thì bị cáo lấy dụng cụ sử dụng để sử dụng ma túy cùng với Q, sử dụng xong bị cáo cất giấu số ma túy còn lại phía sau bao thuốc lá hiệu Bayon để trên bàn, lúc này D đi về; bị cáo và Q ở lại trong quán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày lực lượng Công an đến kiểm tra và mời cả hai về trụ sở làm việc. Công an kiểm tra phát hiện bị cáo cất giấu gói ma túy phía sau bao thuốc lá hiệu Bayon nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật dưới sự chứng kiến của bị cáo và Lê Thanh G.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/12/2019, tờ tự khai của bị cáo ngày 04/12/2019, tờ tự khai của Lê Ngọc Q ngày 04/12/2019, lời khai của Lê Thanh G ngày 04/12/2019; Kết luận giám định số 220/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 0,1911 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo đủ điều

kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 220/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/12/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Ôn Văn T; Nguyễn Thị Mỹ H; Nguyễn Đăng K, đây là vật cầm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ly thủy tinh có gắn cổ chai nắp đậy màu trắng trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống thủy tinh, một lỗ gắn ống hút màu trắng bẻ cong đây là dụng cụ sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề khác:

Đối với D không rõ họ, địa chỉ mua ma túy giúp bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau theo quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ;

Riêng Lê Ngọc Q sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý vi phạm hành chính nên không đề cập trong vụ án;

Trường hợp Huỳnh Phi L – chủ quán cà phê Thiên Long không biết việc bị cáo và Q tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, cần giáo dục công khai tại phiên tòa theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 05/02/2020.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 220/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/12/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Ôn Văn T; Nguyễn Thị Mỹ Hà; Nguyễn Đăng K; 01 (một) ly thủy tinh có gắn cổ chai nắp

đáy màu trắng trên nắp có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống thủy tinh, một lỗ gắn ống hút màu trắng bề cong.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 28/4/2020).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương